TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Phạm Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn C**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1992 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị N; không có vợ con; tiền án: Bản án số 05/2013/HSST ngày 17/01/2013, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); nhân thân: Bản án số 149/2017/HSST ngày 17/08/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử 45 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 08/12/2022 chuyển tạm giam ngày 14/12/2022; có mặt.

2. **Phạm Thị Thanh H,** sinh ngày 09 tháng 6 năm 1995 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Số E đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Công K (tức Phạm Cung K1, đã chết) và bà Đinh Thị C1; chồng Bùi

Tiến L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 09/12/2022 chuyển tạm giam ngày 14/12/2022; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đình Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 35 phút ngày 08/12/2022, tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố H bắt quả tang Bùi Văn C có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của C 11 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và số tiền 500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn C, Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại Iphone, 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn C, 01 xe máy BKS 15C1-443.31, 01 xe đạp điện màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 61/KL-KTHS(MT) ngày 12/12/2022 của Phòng K2, Công an thành phố H kết luận: tinh thể màu trắng trong 11 túi nilon thu giữ của Bùi Văn C là 1,51 gam Methamphetamine.

Sau khi xác định cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Bùi Văn C có Phan Thị Thanh H1, người ở chung với C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh giữ và lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Thị Thanh H1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn C khai: C và Phạm Thị Thanh H đều nghiện ma túy. C, H thuê nhà ở chung và bán ma túy. C bắt đầu mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời từ ngày 13/10/2022. Mỗi ngày C bán cho 2 đến 3 người nghiện. Việc C bán ma túy có H cùng tham gia. Khi có người hỏi mua ma túy thì H nói cho C biết để bán. Trong số khách mua ma túy có Thùy là bạn H. C đã bán 400.000 đồng ma túy đá cho T tại khu vực trung tâm thương mại M, quận H, thành phố Hải Phòng vào thời gian trước khi bị bắt khoảng hai tháng.

C đã nhiều lần mua ma túy của D, C không nhớ được cụ thể thời gian, số lượng ma túy từng lần mua nhưng C nhớ cứ 03 ngày C lại đến mua ma túy của D về sử dụng và bán. Khi đi mua ma túy, C đi một mình bằng xe máy hoặc xe đạp điện đến gặp D, C không cho H biết D, nhưng khi mang ma túy về nhà C đều cho H biết để cùng quản lý sử dụng và bán cho khách. Tiền lãi do bán ma túy C để chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày cho C và H. C và H dùng chung một chiếc điện thoại Iphone màu hồng của C nên việc giao dịch mua bán ma túy H đều biết.

Khoảng 23 giờ 30’ ngày 05/12/2022, C đi xe máy một mình đến khu vực thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng gặp Dương bạn của C mua 3.000.000 đồng ma túy đá. C mang ma túy về nhà dùng ống nhựa chia nhỏ vào 14 túi để sử dụng và bán kiếm lời. C đã sử dụng hết 02 túi ma túy. Sáng ngày 08/12/2022, C đã bán cho

một người nghiện tên L1 không rõ lai lịch 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/12/2022, C và Phạm Thị Thanh H đang ở nhà trọ thì lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ 11 túi nilon chứa ma túy đá C cất giấu tại nhà. Ngoài ra những người khác mua ma túy của C, C không rõ nhân thân, lai lịch (BL 130-156).

Phạm Thị Thanh H khai phù hợp với lời khai của Bùi Văn C về việc: H và C ăn ở, sống với nhau như vợ chồng. H và C dùng chung 01 điện thoại nên H biết việc giao dịch mua bán ma túy của C, H. Từ ngày 13/10/2022, H đã nhiều lần nghe cuộc gọi của khách mua ma túy rồi báo cho C để C bán ma túy cho khách. Ngày 13/10/2022, H đã giới thiệu T (bạn xã hội của H, không rõ lai lịch) với C để C bán 400.000 đồng ma túy cho T. H không biết C mua của ai, không biết C cất giấu ma túy ở vị trí nào. H biết C mua ma túy về với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. H có tham gia nhắn tin cho người bán ma túy để C mua ma túy. H nghiện ma túy khoảng 3 năm nên H đã tham gia bán ma túy với C để có tiền cùng ăn tiêu, sinh hoạt và được sử dụng ma túy (BL160-180).

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS-P1 ngày 25/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Văn C và Phạm Thị Thanh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn C và Phạm Thị Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn C 08 năm 6 tháng tù đến 09 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh H 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, túi nilon không còn giá trị sử dụng thu giữ của các bị cáo; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone, 01 điện thoại Nokia, 01 xe máy BKS 15C1-443.31, 01 xe đạp điện và 500.000 đồng thu giữ của bị cáo C.

Trả lại cho bị cáo C 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn C.

Trả lại cho bị cáo H 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thanh H.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ ngày 13/10/2022 đến ngày 08/12/2022, Bùi Văn C, Phạm Thị Thanh H đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 05/12/2022, Bùi Văn C mua 3.000.000 đồng ma túy với mục đích sử dụng và bán kiếm lời; C, H đã bán cho khách được 01 túi và sử dụng 02 túi, số ma túy còn lại có khối lượng 1,51 gam Methamphetamine chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung:* Các bị cáo đã nhiều lần bán ma tuý cho các đối tượng nghiện, trong đó 02 lần xác định được đó là bán ma tuý cho bạn H tên là T và bán ma tuý cho một người nghiện tên là L1. Tại phiên toà bị cáo C khai nhận mỗi lần C đi mua của D từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và bán hết trong khoảng 2 đến 3 ngày, nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản và khung hình phạt là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy, do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] *Về vai trò của các bị cáo:* Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, C là người đi mua ma tuý về bán cho các đối tượng nghiện, C là người quản lý tiền mua bán ma tuý và để chi tiêu sinh hoạt của C và H; còn H cũng là đối tượng nghiện, H ăn, ở sinh sống cùng C, biết C mua ma tuý về bán, nên khi có khách điện thoại hỏi mua, H nghe điện thoại thì H báo lại cho C để bán ma tuý; bản thân H cũng là người trực tiếp giới thiệu bạn của mình để mua ma tuý của C. Trong vụ án này C

có vai trò chính là người thực hành trực tiếp, còn H chỉ có vai trò giúp sức cho C trong việc mua bán ma tuý, mục đích để phục vụ cuộc sống sinh hoạt của cả hai và sử dụng ma tuý.

[7] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt*

[9] Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo C có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo bị coi là tái phạm, bản thân bị cáo cũng có 1 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma tuý, mặc dù tiền án này đã được xoá, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có vai trò chính, nên mức hình phạt đối với bị cáo thật nghiêm khắc như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Đối với bị cáo H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo cũng tham gia giúp sức cho C nhiều lần, trực tiếp giới thiệu người mua 1 lần, nên cũng cần phải xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ răn đe, trừng trị bị cáo.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy có dấu niêm phong số: 61MT/PC09 của Phòng K2 - Công an T và trên niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc A, Đỗ Thị H2, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Đình Đ và Bùi Văn C, Phạm Thị Thanh H; 01 hộp nhựa được quấn băng dính màu đen là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01 xe máy Honda Airblade màu trắng, 01 xe đạp điện màu đen bị cáo C sử dụng để đi mua ma tuý; 01 điện thoại Iphone màu hồng, 01 điện thoại di động Nokia các bị cáo sử dụng để giao dịch mua bán ma tuý, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 500.000 đồng của bị cáo C là tiền bị cáo bán ma tuý, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo C 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn C.

Trả lại cho bị cáo H 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thanh H.

- *Về vấn đề khác*

[12] Đối với đối tượng tên D theo Bùi Văn C khai là người đã bán cho ma túy C. Quá trình điều tra đã xác định là Vũ Văn D1, sinh năm 1987, ĐKHKTT tại Thôn D, L, A, Hải Phòng. Hiện D1 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q,

tỉnh Quảng Ninh khởi tố và tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tiến hành ghi lời khai của Vũ Văn D1, D1 không thừa nhận bán ma túy cho C, C từ chối đối chất với D1. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu nào khác chứng minh Vũ Văn D1 đã bán ma túy cho Bùi Văn C nên không có căn cứ để làm rõ xử lý.

[13] Đối với hai đối tượng T và L1 đã mua ma túy của C, C và H không cung cấp được lai lịch cụ thể của T, L1 nên không có căn cứ xác minh làm rõ xử lý.

[14] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn C 09 *(chín)* năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 08/12/2022.

Phạt tiền bị cáo Bùi Văn C 5.000.000 *(năm triệu)* đồng để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Thanh H 08 (*tám)* năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 09/12/2022.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Thanh H 5.000.000 *(năm triệu)* đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. *Về vật chứng*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong số: 61MT/PC09 của Phòng K2 - Công an T, trên niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc A, Đỗ Thị H2, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Đình Đ và đương sự Bùi Văn C, Phạm Thị Thanh H; 01 hộp nhựa được quấn băng dính màu đen;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, BKS 15C1 - 443.31, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn C có số Imei 1: 357278099392764, Imei 2: 357278099588262, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn C có số Imei 1: 353159112262180 và Imei 2: 353159112762189, 01 xe đạp điện màu đen và số tiền 500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo C 01 căn cước công dân số 031092004921 mang tên Bùi Văn C.

Trả lại cho bị cáo H 01 căn cước công dân số 031195000744 mang tên Phạm Thị Thanh H.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/KB ngày 01/8/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an T cho Cục thi hành án dân sự TP Hải Phòng.

3. *Về án phí*: Bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Phạm Thị Thanh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường